

NGHI LỄ TANG MA CỦA DÂN TỘC BÂU Ở TỈNH KON TUM: TRUYỀN THÔNG VÀ BIẾN ĐỔI¹

ThS. Lê Trần Quyên

Viện Dân tộc học

Email: letranquyen.dth@gmail.com

Tóm tắt: Nghi lễ tang ma được xem là một nghi thức quan trọng trong chu kỳ vòng đời của con người. Mỗi cộng đồng tộc người đều có nhân sinh quan và nghi thức biểu hiện với những nét đặc trưng riêng qua nghi lễ này. Dựa vào kết quả nghiên cứu thực địa về tộc người Brâu tại làng Đăk Mế, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, bài viết làm rõ những đặc điểm truyền thống và sự biến đổi trong nghi lễ tang ma của người Brâu, phân tích những nguyên nhân của sự biến đổi và đưa ra một vài bàn luận về vấn đề bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa của nghi lễ tang ma của tộc người Brâu trong bối cảnh hiện nay.

Từ khoá: Nghi lễ tang ma, dân tộc Brâu, Kon Tum.

Abstract: Funeral rituals are essential in the human life cycle. Each ethnic community has its outlook on life, which is expressed with unique characteristics through this ritual. Based on fieldwork results on the Brau ethnic group in Dak Me village, Po Y commune, Ngoc Hoi district, Kon Tum province, the article clarifies traditional characteristics and changes in Brau people's funeral rituals. Thereby, it points out the causes of change and discusses the issue of preserving and promoting the cultural value of this ethnic group's funeral rituals in the current context.

Keywords: Funeral rituals, Brau ethnic group, Kon Tum.

Ngày nhận bài: 22/10/2023; ngày gửi phản biện: 2/11/2023; ngày duyệt đăng: 24/11/2023.

Mở đầu

Brâu là tộc người thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Khơ-me, là một trong 5 dân tộc có số dân dưới 1.000 người ở Việt Nam. Theo thống kê, tại điểm nghiên cứu làng Đăk Mế, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, người Brâu có 173 hộ với 571 nhân khẩu (UBND xã Pờ Y, 2023). Dân tộc Brâu ở Đăk Mế có nguồn gốc từ Nam Lào và Đông Bắc Campuchia, một bộ phận nhỏ người Brâu di cư sang Việt Nam khoảng 160 - 170 năm về trước và sinh sống trong

¹ Bài viết là một phần kết quả nghiên cứu của đề tài cấp Bộ (2023-2024) “Biến đổi văn hóa tộc người Brâu ở vùng biên giới tỉnh Kon Tum hiện nay” do Viện Dân tộc học chủ trì, TS. Nguyễn Thị Tám làm Chủ nhiệm.

khu vực ngã ba Đông Dương, thuộc biên giới của ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia (Đặng Nghiêm Vạn và cộng sự, 1981; Bùi Ngọc Quang, 2013).

Xã biên giới Pờ Y nằm ở phía tây huyện Ngọc Hồi, có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, và quốc phòng - an ninh của tỉnh Kon Tum nói riêng và khu vực Tây Nguyên nói chung. Phía đông và phía bắc của xã giáp với xã Đăk Xú, phía nam giáp xã Sa Loong, phía tây giáp hai nước Lào và Campuchia với đường biên giới dài 20,122km (trong đó tuyến biên giới Việt Nam - Lào dài 8,022km, tuyến biên giới Việt Nam - Campuchia dài 12,1km). Xã Pờ Y có vị trí quan trọng, có hai cửa khẩu, trong đó có Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y và cửa khẩu phụ Đăk Kôi. Xã có 8 thôn với 2.543 hộ/8.610 nhân khẩu và 17 dân tộc sinh sống, trong đó dân tộc thiểu số có 1360 hộ/3986 nhân khẩu, chiếm 46,3% dân số của xã (UBND xã Pờ Y, 2023). Trước khi Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y thành lập năm 2005, dân số cư trú ở xã Pờ Y còn khá thưa thớt, địa bàn sinh sống của người Brâu chủ yếu nằm ở khu vực đồi Sê Tam, suối Đắc Niêng, suối Đắc Kan và núi Gơ Răng, làng Đắc Mế chủ yếu được bao phủ bởi rừng.

Trên cơ sở nguồn tư liệu nghiên cứu thực địa vào tháng 8/2023, bài viết này trình bày về nghi lễ tang ma của người Brâu trong truyền thống và những biến đổi hiện nay. Qua đó, bài viết chỉ ra nguyên nhân của sự biến đổi và bàn luận về vấn đề bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa trong nghi lễ tang ma của người Brâu trong bối cảnh đương đại.

1. Nghi lễ tang ma truyền thống của người Brâu

Tang ma là một sự kiện quan trọng trong chu kỳ vòng đời của người Brâu, các bước tổ chức nghi lễ tang có thể khái quát gồm: *Báo tang, khâm liệm, đưa tang, cúng cơm cho người đã mất,...*

- *Báo tang*: Khi gia đình có người qua đời, gia đình tang chủ cử người đi báo cho già làng và anh em, họ hàng xa gần. Được tin, già làng sẽ đánh chiêng trống để báo cho dân làng đến giúp đỡ việc tang. Trước đây, dân tộc Brâu sống trên nương rẫy là chủ yếu, nơi ở mỗi gia đình thường cách xa nhau nên khi gia đình có người mất sẽ giao việc báo tang cho những thanh niên khỏe mạnh, thông thạo đường đi để báo tin. Khi những người ở xa được báo, họ sẽ đi cùng về với người báo tin.

- *Khâm liệm*: Trong lễ tang truyền thống, người chết sau 5 - 7 ngày mới được liệm. Để thực hiện lễ nghi này, chủ gia đình phải chuẩn bị lễ vật gồm: một ghè rượu, một cuộn thuốc lá, một con gà để làm lễ cúng. Trước khi liệm, người chết được tắm rửa sạch sẽ, thay quần áo mới và đặt ra sạp hay một chiếc lán nhỏ (còn gọi là nhà ma) để quần thi hài. Người Brâu đặt thi hài quay đầu về phía ngôi nhà mà người chết ở khi còn sống. Đầu sạp có đan một phen nửa chẵn phía trên đầu thi hài. Trên tám phen để một miếng thịt lợn, miếng gà nướng và một ống đựng rượu. Phía dưới chân thi hài để một bát hương. Trong khi chưa liệm, hàng ngày người nhà vẫn cúng cơm ngày ba lần cho người đã mất.

Người Brâu kiêng không làm sẵn quan tài, họ cho rằng nếu làm trước gia đình sẽ gặp những điều không may, vì vậy khi có người mất họ mới vào rừng tìm cây làm quan tài. Người

Brâu không chọn gỗ cây cỏ thụ làm quan tài vì cây cỏ thụ thường có thân linh trú ngụ, không thuận lợi cho việc linh hồn người chết nhập quan. Quan tài (*loông*) của người Brâu được làm bằng thân cây khoét rỗng, thường gỗ hương là tốt nhất. Theo kinh nghiệm của những người lớn tuổi trong làng, sau khi chọn gỗ, người thợ chế tác chỉ cần ướm thử bằng cách nhìn thân hình người chết: độ rộng vai, chiều dài thân,... để đục thân cây làm quan tài cho phù hợp. Khi quan tài được làm xong mới tiến hành liệm cho người chết nhập quan và thông báo thời gian chôn cất cho cả làng.

Trong thời gian chưa làm xong quan tài, người chết vẫn được đặt nằm ngoài sân trước cửa nhà, người thân trong gia đình thường xuyên ngồi bên cạnh để tỏ lòng thương xót. Theo phong tục của người Brâu, nếu người cha qua đời sẽ được các con rửa lau rửa cho sạch sẽ trước khi nhập quan, nếu không có con rửa thì các chú, các bác trong họ cùng độ tuổi người cha sẽ làm việc này. Nếu người mẹ mất, thì công việc này sẽ do các con dâu hoặc các dì đảm nhiệm. Quan niệm truyền thống cho rằng các con để không được tắm rửa cho cha mẹ mới mất, vì sự đau thương tiếc nuối sẽ làm người đã khuất khó siêu thoát (Viện Dân tộc học, 1984).

Người Brâu cho rằng, khi còn sống mỗi người đều có linh hồn, khi chết đi hồn của người chết sẽ lập tức biến thành ma và về với thế giới của tổ tiên. Khi chưa đưa người chết vào quan tài, con cháu ngồi dọc hai bên sạp người chết nằm, lúc này có những người biểu diễn chiêng goong, múa hát xung quanh. Đàn ông cầm chiêng, trống đánh theo nhịp vòng quanh người chết, phụ nữ mặc váy đẹp múa nối đoàn chiêng tạo thành vòng tròn lớn. Người Brâu lý giải, việc này có ý nghĩa là “làm vui cho con ma”, để linh hồn người chết vui vẻ ra đi, không về làm phiền những người đang sống và làm giảm độ buồn đau cho người thân. Hoạt động múa chiêng được làm liên tục và thâu đêm đến sáng, gia chủ chuẩn bị đồ ăn thức uống cho những người đến giúp. Khi liệm, chủ gia đình chuẩn bị cơm, trứng gà, thịt lợn, một ít rượu và toàn bộ chăn màn, quần áo, khăn mặt, gối cho vào quan tài. Sau khi liệm, thi hài được quàn ngoài nhà hay đặt ở nhà tang (*h'nam kjoóc*) được dựng bên ngoài nhà chính. Theo quan niệm của người Brâu, làm như thế người chết sẽ không biết đường về nữa. Tại thời điểm liệm, tất cả con cháu, anh em cùng khóc để tỏ lòng thương tiếc người mất. Thời gian lưu thi hài ngoài trời khá lâu nên nhiều khi gây mùi khó chịu, song những người thân vẫn hàng ngày ngồi khóc hay ăn uống bên cạnh, việc tổ chức chôn cất sẽ được tiến hành sau ngày khâm liệm và nhập quan.

- *Lễ đưa tang*: Cách ngày đi chôn một đêm sẽ có một đoàn người do gia chủ sắp đặt, họ mặc quần áo bằng vỏ cây, đeo mặt nạ quỷ cải trang di chuyển đến nhà đám. Sự xuất hiện của đoàn người này hàm ý đóng giả người cõi âm về đưa người chết đi gặp tổ tiên được an toàn, tránh được những trở ngại.

Trên đường đưa tang ra nghĩa địa, chiêng goong được đánh liên tục cho đến khi hạ quan tài, lấp đất thì mới thôi. Khi đặt quan tài xuống huyệt, người ta đổ khoảng 20 lít rượu trắng, 10kg gạo, 3 gói muối, 1 quả bầu khô đựng nước, 1 con dao chặt, sau đó lấp đất lên. Huyệt đào

rất nông, chỉ khoảng 0,5 - 0,6m, quan tài được chôn nửa kín nửa hở, phần nắp hầu như được để lộ hoàn toàn trên mặt đất chứ không vun thành nấm mồ. Xung quanh mồ đào bốn hố sâu để ngăn con ma về nhà (Nguyễn Thị Ngân, Tô Thị Thu Trang, 2009, tr. 248).

Sau khi chôn xong, người Brâu dựng nhà mồ phía trên mộ để chứa những tài sản, vật dụng chia cho người chết, những vật dụng này đa số được làm sứt mẻ, đập vỡ một phần để tránh bị trộm cắp. Gia chủ làm lễ cúng tại mộ gồm: 3 bát gạo, 1 túi thuốc lá phơi khô của dân tộc Brâu, 1 bát muối, 1 bát cơm, 1 khúc mía, 1 nải chuối xanh, 1 con dao nhọn, 1 bao diêm, 3 quả trứng gà, 1 váy, 1 áo, 1 *juc* (vòng cườm đeo cổ), 1 đôi hoa tai,... cúng cho người chết. Người Brâu quan niệm, đồ lễ cúng luôn phải đầy đủ với mong muốn linh hồn người chết được no đủ, không trở về quấy phá người trong gia đình. Sau lễ cúng, dân làng tiếp tục uống rượu, nhảy múa rồi mới về làng. Trước khi từ giã người đã khuất, chủ lễ lấy rượu hoà với máu con gà vẩy xung quanh nấm mồ, đặt những miếng gan gà quanh mộ và hát những bài ca an ủi người chết, đồng thời khẩn cầu họ đừng về làng kéo theo người khác đi... (Nguyễn Thị Ngân và Tô Thị Thu Trang, 2009, tr. 248). Khi từ nghĩa địa về, mọi người phải nhảy qua đồng lửa trước cửa nhà đã được đốt sẵn, ai nhảy qua đồng lửa cũng phải vẩy ít muối vào đồng lửa, làm như vậy con ma không theo về nhà nữa.

Khi việc chôn cất đã xong, gia đình sẽ làm cơm mời anh em họ hàng và những người hàng xóm đã đến giúp đỡ gia đình trong đám tang. Những người họ hàng ở xa có thể ngủ lại vài hôm để an ủi gia đình.

- Cúng cơm cho người đã khuất (Pô thôi pưt gô)

Sau khi chôn cất, người Brâu có tục hàng ngày đem thức ăn lên mộ cúng cho người chết, việc này kéo dài từ bảy ngày đến một tháng tùy vào điều kiện của mỗi gia đình. Mộ của người chết được nối từ quan tài lên bằng một cây lồ ô to (có lỗ thông) để hàng ngày người trong gia đình cho thức ăn, nước uống vào quan tài thông qua ống đó. Sau thời gian đưa cơm, ngày cuối cùng gia đình có người mất sẽ làm một lễ cúng với sự tham gia của tất cả các thành viên trong gia đình và thầy cúng. Lễ vật gồm một con gà, một ghè rượu, một ván xôi. Trong thời gian thực hiện lễ cúng cơm hàng ngày, người Brâu cho rằng hồn ma của người chết vẫn ở lại nghĩa địa, chỉ sau lễ cúng vào ngày cuối cùng này, linh hồn người chết mới hoàn toàn tách khỏi mọi ràng buộc với người sống, mới thực sự đi đến “quê hương” cội nguồn của mình, còn người sống thì tách biệt mọi liên hệ với người chết. Nói cách khác, khi hồn của người chết ra đi hẳn về với tổ tiên thì mối dây liên hệ giữa người sống và người chết mới hoàn toàn bị cắt đứt. Người Brâu có tập tục sau lễ cúng cơm cuối cùng sẽ không cúng giỗ hàng năm như nhiều tộc người khác. Họ cho rằng, đây là thời điểm chia tay với người thân đã khuất, để họ chuyển sang một trạng thái sống khác và chuẩn bị một cuộc sống mới tiếp theo. Khi cúng xong, tất cả mọi người ngồi ăn uống và ôn lại những câu chuyện cũ về người đã khuất. Sau đó gia chủ đi quanh mộ một vòng rồi từ biệt người chết, từ đó họ không bao giờ đến chăm sóc cho phần mộ đó nữa.

2. Biến đổi trong nghi lễ tang ma của người Brâu

Điều kiện kinh tế - xã hội thay đổi nhanh chóng cùng quá trình giao lưu văn hóa ngày càng sâu rộng đã tác động làm thay đổi quan niệm, cũng như nghi lễ tang ma của người Brâu. Người dân khi được hỏi đều cho rằng, các nghi lễ đã có sự biến đổi, tuy không nhiều nhưng chủ yếu do tác động của điều kiện sống hiện nay đã khác trước, nhất là trong bối cảnh giao lưu văn hóa với các tộc người cận cư.

Về hình thức báo tang, ngày nay dưới sự phát triển của xã hội và công nghệ thông tin, việc báo tang cho anh em ở xa không còn khó khăn và phức tạp nhờ việc liên lạc bằng điện thoại. Khi có người mất, gia đình báo với trưởng thôn, trưởng thôn thông báo dân làng tới giúp gia đình có tang, đồng thời báo với chính quyền địa phương để làm sổ khai tử. Nhìn chung, việc báo tang giờ đã được đơn giản hóa và hiện đại hơn. Với họ hàng ở xa, tang chủ không cần phải cử người đến thông báo mà chỉ cần gọi điện thoại báo tin.

Sau khi báo tang, công việc chuẩn bị quan tài không quá cầu kỳ như trong truyền thống. Việc tự làm quan tài hiện nay không diễn ra như trước vì rừng của người Brâu không còn, gỗ to ở rừng xa ngày càng hiếm và thuộc quyền quản lý của Nhà nước nên người dân không thể khai thác. Trước năm 2005, khi gia đình có người mất, người Brâu phải đi xuống trung tâm huyện Ngọc Hồi để mua những miếng gỗ đã xẻ sẵn về lắp ghép lại thành quan tài. Từ sau năm 2005, khi đường quốc lộ 40 thẳng tuyến biên giới hoàn thành, giao thông đi lại thuận tiện hơn, các cửa hàng dịch vụ tại trung tâm xã Pờ Y mở ra khá nhiều, trong đó có cả những cửa hàng phục vụ đồ tang lễ. Người dân được chọn lựa những mẫu mã quan tài cho người mất với giá thành dao động từ 2-3 triệu đồng. Theo người dân chia sẻ, những mẫu mã quan tài này đều do người Kinh mang về bán, màu sắc, cách thức trang trí đều theo văn hóa của người Kinh.

Thời gian tổ chức đám tang hiện nay thay vì kéo dài 5 - 7 ngày như trước kia, đã được rút gọn theo quy định của Nhà nước (không quá 48 giờ). Sự thay đổi về thời gian quản thi hài trong nhà cũng giúp giảm bớt chi phí cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, vì mỗi ngày kéo dài đều cần phải cúng lễ và mời cơm những người đến giúp đỡ. Quy định rút gọn thời gian làm tang lễ cũng giúp tang chủ giảm gánh nặng tinh thần, đồng thời đảm bảo vệ sinh môi trường, không gây ảnh hưởng nhiều tới cuộc sống thường ngày của xóm giềng (Viện Dân tộc học, 2017).

Điểm đặc biệt, trong đám tang của người Brâu vẫn tổ chức múa hát, đánh chiêng nhưng hiện nay có thêm đài loa phát nhạc tiếng Lào, tiếng Campuchia. Loại nhạc này được mở khi đoàn người đánh chiêng múa hát đi quanh người chết dừng nghỉ. Một số người Brâu cho rằng, quê hương của họ từ Lào, vì thế trong đám tang của người đã khuất, họ bật nhạc này để linh hồn người chết được về với tổ tiên xưa.

Trong lễ đưa tang, một số nghi lễ cũng có sự thay đổi so với trước. Nếu như trước đây, nghĩa địa của người Brâu ở khu rừng phía tây cạnh làng (người dân vẫn gọi là khu rừng ma) quãng đường đưa tang khá ngắn, cả làng cùng đi bộ tới nơi chôn cất người chết, trên đường đi có những nghi thức nghỉ giữa chặng. Từ năm 2008, theo quy hoạch của xã Pờ Y, nghĩa địa

của làng Đắc Mế được bố trí tập trung cách làng 6km, đi về phía vòng xuyên phân định Ngã ba Đông Dương. Vì quãng đường khá xa nên khi đưa tang, người dân không thể đi bộ mà có xe tang của xã chở quan tài, những người tham gia lễ đưa tang di chuyển bằng phương tiện xe máy hoặc ô tô. Từ đó, lễ đưa tang không còn các nghi thức nghỉ giữa chặng trên đường đưa tang như trước kia nữa. Mâm cơm cúng và nghi thức cúng tại nghĩa địa không thay đổi nhiều so với trước.

Hiện nay, người Brâu vẫn duy trì đưa cơm ra nhà mồ cho người đã khuất nhưng do khoảng cách từ nhà ra nghĩa địa khá xa nên họ chỉ tiến hành trong khoảng 2 - 3 ngày rồi dừng hẳn. Lễ cúng chấm dứt việc đưa cơm cho người chết vẫn diễn ra nhưng đơn giản hơn với sự tham gia của một vài người thân trong gia đình và thầy cúng. Dù sau lễ cúng này, người Brâu không còn thăm nom mộ nữa nhưng do nghĩa địa hiện nay là nghĩa trang chung của hai làng Đắc Mế và Măng Tôn, nên những khi tham gia lễ đưa tang của những gia đình khác trong làng (kể cả các dân tộc xen cư), người Brâu cũng mang theo thẻ hương tới nghĩa địa, tìm phần mộ của người thân để thắp hương lên đó. Đây là điểm mới khác biệt với phong tục trước đây. Khi được hỏi, người Brâu cho rằng, việc làm này họ học hỏi phong tục viếng thăm mộ người thân đã khuất của dân tộc Kinh di cư từ ngoài Bắc vào.

3. Nguyên nhân biến đổi nghi lễ tang ma của người Brâu

Qua tư liệu nghiên cứu thực địa có thể nhận thấy nghi lễ tang ma của người Brâu hiện nay đã có nhiều nét biến đổi so với truyền thống. Nguyên nhân của sự biến đổi này được thể hiện qua những khía cạnh sau:

- Thứ nhất, những quy định của Nhà nước về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội qua các thời kỳ đã tác động đến việc thực hành các nghi lễ tang ma của người Brâu. Không thể phủ nhận, những quy định này và những biện pháp vận động, tuyên truyền của chính quyền địa phương, bộ đội biên phòng đã góp phần giảm bớt một số lễ thức rườm rà, hủ tục trong tang ma có ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe và môi trường sống của người Brâu.

Nhờ hệ thống chính sách hỗ trợ, đầu tư đặc biệt của Đảng và Nhà nước trong những năm qua đã giúp người Brâu thoát khỏi tình cảnh khó khăn trước đây. Một bộ phận người trẻ được quan tâm đầu tư học tập, có khả năng phát triển bản thân và tiếp thu được văn hóa bên ngoài cộng đồng, giúp tộc người ngày càng tiệm cận gần hơn với xã hội hiện đại đang phát triển không ngừng hiện nay. Trong điều kiện nếp sống văn hóa mới, việc không còn tổ chức tang lễ kéo dài nhiều ngày, hoạt động ca múa, gõ cồng chiêng cũng rút gọn hơn. Thực tế, chính người Brâu cũng tự nhận thấy những thay đổi này giúp giảm bớt gánh nặng về kinh tế trong việc tang lễ, từ đó tự giác tiếp nhận nếp sống mới và nhân rộng ở cộng đồng.

- Thứ hai, từ khi Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y đi vào hoạt động (năm 2005 đến nay), nhiều cư dân ở nơi khác di cư đến khiến cho quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa của người Brâu với các tộc người khác ở trong nước và với đồng tộc, ngoại tộc ở Lào và Campuchia ngày càng diễn ra mạnh mẽ. Từ năm 2005 - 2010, người Brâu chuyển về khu tái định cư do Nhà

nước hỗ trợ cả về nhà ở và đất sản xuất, điều này cũng là nguyên nhân dẫn đến một số giá trị văn hóa vật chất và tinh thần của tộc người không còn môi trường thực hành như trước.

- Thứ ba, việc nâng cao trình độ dân trí cũng góp phần thay đổi nhận thức của người dân để có thể tiếp nhận nhanh chóng các tri thức khoa học - kỹ thuật áp dụng vào sản xuất cũng như việc tiếp nhận các nhân tố văn hóa mới. Các phương tiện truyền thông đại chúng như loa, đài, ti vi, báo, điện thoại thông minh... cũng tạo nên động lực lớn cho người dân ở Đắk Mế học hỏi lẫn nhau, giao lưu giữa các thành viên trong và ngoài cộng đồng.

Trong quá trình nghiên cứu thực địa tại làng Đắk Mế cho thấy, hiện nay đa phần lớp người trẻ từ 30 tuổi trở xuống ít biết về những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc mình. Chỉ những người từ 45 tuổi trở lên mới biết hoặc thông thạo phong tục và nghi lễ tang ma truyền thống. Sự biến đổi và phát triển là quy luật chung của bất kỳ sự vật, hiện tượng nào. Bản thân văn hóa là một hình thái ý thức xã hội không nằm ngoài quy luật chung ấy. Văn hóa Brâu, trong đó có nghi lễ tang ma đã tự loại bỏ đi những yếu tố có tính bảo thủ, lạc hậu, tiếp thu những nét văn hóa hiện đại để làm phong phú thêm bản sắc của dân tộc mình.

4. Một số bàn luận và kết luận

Văn hóa nói chung và văn hóa nghi lễ vòng đời, nghi lễ tang ma của người Brâu ở Đắk Mế nói riêng cho đến nay đã có những thay đổi, tích hợp các yếu tố mới để hòa nhập, phù hợp với xã hội hiện đại. Việc bảo tồn, phát huy vốn văn hóa của tộc người, đặc biệt là các tộc người có dân số ít đang được Nhà nước quan tâm sâu sắc. Từ góc nhìn Dân tộc học, chúng tôi cho rằng bảo tồn không có nghĩa là giữ nguyên trạng mà là “gạn đục khơi trong” những giá trị văn hóa cốt lõi bên cạnh tiếp thu những giá trị, tinh hoa văn hóa các tộc người khác để làm phong phú bản sắc của mỗi tộc người. Vì vậy để có thể đưa ra những chủ trương chính sách nhằm bảo tồn văn hóa nghi lễ tang ma của người Brâu đòi hỏi phải chú trọng một số định hướng cơ bản.

Đối với người Brâu, các cấp chính quyền, cần hết sức thận trọng và chú ý tính khả thi khi đề ra giải pháp bảo tồn văn hóa vì điều kiện sống của người Brâu hiện nay thay đổi, không thể bảo tồn nghi lễ tang ma truyền thống mà không chú ý đến điều kiện thực tế về đời sống, nhận thức và xu thế phát triển. Cần cân nhắc chọn cái hay, cái tinh tế phản ánh bản sắc giá trị văn hóa tộc người theo hướng tiết kiệm, tiến bộ, hợp lý. Trước khi khôi phục, chú trọng xác định yếu tố cơ bản, nền tảng để từ đó định hướng những điểm cần khôi phục, những điểm cần loại bỏ. Đặc biệt khi đề xuất giải pháp cần quan tâm vai trò của già làng, người có uy tín, trong công tác vận động bảo tồn và phát huy văn hóa nghi lễ tang ma theo hướng kết hợp truyền thống với hiện đại để có thể gìn giữ “cái cũ” trong điều kiện mới.

Với thế hệ những người Brâu lớn tuổi ở làng Đắk Mế, bảo tồn cần theo hướng động viên, khuyến khích giữ phong tục của tổ tiên ông bà truyền lại, “duy trì nếp nhà” để con cái noi theo. Với thế hệ trẻ, để tránh những xung đột trong gia đình, cần có định hướng dung hòa giữa yếu tố truyền thống và hiện đại để họ giữ những nét đẹp truyền thống mà không thấy “lạc hậu”. Duy trì nghi thức truyền thống không có nghĩa giữ nguyên những nghi thức phức

tạp, những kiêng kỵ không có cơ sở khoa học làm cản trở sự phát triển của cộng đồng (như việc đề thi hài ở ngoài 5-7 ngày rồi mới nhập quan). Việc bảo tồn cần chú ý tính linh hoạt, không câu nệ hình thức, miễn sao các nghi lễ được tổ chức nghiêm trang, thể hiện được sự tôn kính với người đã khuất. Hơn thế, cần quan tâm đến thế hệ trẻ người Brâu để khuyến khích, định hướng học tập nâng cao dân trí, nuôi dưỡng tinh thần tự tôn dân tộc, ý thức phát huy văn hóa truyền thống của tộc người mình.

Có thể nhận thấy, nghi lễ tang ma là thành tố quan trọng cấu thành bản sắc văn hóa của người Brâu ở Đắk Mế. Các giá trị văn hóa trong nghi lễ vòng đời nói chung, nghi lễ tang ma nói riêng của cộng đồng Brâu phản ánh quan hệ đa chiều của con người với môi trường tự nhiên, môi trường xã hội; đồng thời phản ánh trí tuệ, kinh nghiệm, sức sáng tạo của cư dân Brâu trong tiến trình lịch sử. Điều này lý giải cho vai trò và sự chi phối của các nghi lễ vòng đời đến cuộc sống của mỗi thành viên trong cộng đồng. Hiện nay, dưới tác động của nhiều yếu tố kinh tế, văn hóa, xã hội... đời sống của người Brâu ở Đắk Mế đã có nhiều thay đổi. Nghi lễ tang ma của người Brâu vì thế cũng có sự biến đổi theo, tích hợp thêm những giá trị văn hóa mới phù hợp sự phát triển của thời đại. Tuy vậy, các nghi lễ vòng đời, trong đó có nghi lễ tang ma của người Brâu vẫn khẳng định những giá trị văn hóa có ý nghĩa như phản ánh hệ giá trị đạo đức của gia đình, rộng hơn là của cộng đồng, qua đó, giúp cá nhân vượt qua những lo âu về tinh thần tại những thời điểm chuyển tiếp quan trọng của đời người. Vì thế, cần hiểu rõ những giá trị văn hóa độc đáo của nghi lễ tang ma nhằm phát huy những yếu tố tích cực, tạo sức mạnh và động lực nội sinh duy trì bản sắc văn hóa tộc người.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Ngân, Tô Thị Thu Trang (2009), *Tìm hiểu văn hoá người Giẻ - Triêng, Brâu*, Nxb. Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
2. Bùi Ngọc Quang (2013), *Hôn nhân và gia đình của người Brâu ở làng Đắk Mế, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum*, Luận án tiến sĩ Nhân học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Ủy ban nhân dân xã Pờ Y (2023), *Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội dân tộc ít người Brâu trên địa bàn xã Pờ Y*.
4. Đặng Nghiêm Vạn và cộng sự (1981), *Các dân tộc tỉnh Gia Lai - Công Tum*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Viện Dân tộc học (1984), *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (Các tỉnh phía nam)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Viện Dân tộc học (2017), *Các dân tộc ở Việt Nam, Tập 3: Nhóm ngôn ngữ Môn - Khor-me*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.